

MỘT SỐ VẤN ĐỀ THỰC TIỄN TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC PHÒNG TRỊ BỆNH PHẤN TRẮNG TRÊN VƯỜN CAO SU KINH DOANH

Nguyễn Đôn Hiệu, Nguyễn Anh Nghĩa, Phan Thành Dũng và Nguyễn Phương Vinh

Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam

Trong những năm gần đây, công tác phòng trị bệnh phấn trắng trên vườn cây cao su kinh doanh bước đầu được quan tâm thực hiện. Năm 2013, có đến 43.931 ha cao su kinh doanh của Tập Đoàn và nhiều diện tích cao su tiểu điền đã được phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng. Kết quả thu được giữa các nơi là không đồng nhất, hiệu quả phòng trị bệnh trên nhiều vườn cây đạt rất cao, tán lá sạch bệnh và ổn định ngay trong đầu tháng 3 nhưng cũng có không ít vườn cây vẫn nhiễm bệnh ở mức nặng, phiến lá biến dạng, loang lỗ vết bệnh, tán lá thưa thớt kéo dài, không đạt mục đích phòng bệnh. Việc phân tích, xem xét những tồn tại trong công tác tổ chức triển khai phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng trên vườn cao su kinh doanh là rất cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả phòng bệnh và tránh lãng phí trong đầu tư.

Sự phát sinh và phát triển của bệnh phấn trắng trên vườn cây kinh doanh diễn biến rất nhanh trong thời gian ngắn, tại thời điểm vườn cây ra lá non nếu có ẩm độ cao vào buổi sáng (sương mù) cộng với nhiệt độ thấp trong vòng 3 – 4 ngày thì bệnh phấn trắng sẽ xuất hiện. Bên cạnh đó, sự rụng lá và ra lá mới của cây cao su cũng phụ thuộc nhiều yếu tố (thời tiết, dòng vô tính, tuổi cây...) nên có sự biến thiên rất lớn về thời điểm rụng lá giữa các vườn cây, kể cả các cây trong cùng một vườn. Trong mùa bệnh, nấm bệnh luôn có điều kiện thuận lợi để tấn công gây bệnh trên vườn cây. Trong khi, tác động của việc phun thuốc phòng bệnh chỉ đạt hiệu quả khi vườn cây chưa nhiễm bệnh hoặc nhiễm bệnh ở mức rất nhẹ (cấp 1) nếu vườn cây đã nhiễm bệnh từ cấp 2 trở lên thì hiệu quả phòng bệnh không còn. Có thể khẳng định rằng, bệnh phấn trắng trên vườn cây kinh doanh thực sự không dễ quản lý trên qui mô đại trà. Công tác phòng trị bệnh muốn đạt hiệu quả cao cần có kế hoạch chuẩn bị chu đáo và tuân thủ nghiêm ngặt qui trình kỹ thuật trong quá trình triển khai, cụ thể như sau:

Công tác chuẩn bị: căn cứ vào nguồn nhân vật lực của đơn vị (số lượng máy phun cao áp, công suất hoạt động của máy, số nhân công trực tiếp tham gia thực hiện) để qui hoạch diện tích dự kiến được phun thuốc. Định hướng chọn đối tượng vườn cây có tiềm năng cho năng suất cao, các vườn cây liền vùng liền khoảnh. Kế hoạch tổ chức phun thuốc phải hoàn tất trước thời điểm giữa tháng 12 hàng năm.

Triển khai thực hiện: đảm bảo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng lúc, đúng cách và đúng liều lượng) trong sử dụng thuốc BVTV:

(1) Đúng thuốc: sử dụng các thuốc có hoạt chất *hexaconazole* (Anvil 5SC, Hexin 5SC, Vivil 5SC, Saizole 5SC) nồng độ 0,2%; hỗn hợp của *carbendazim* và *hexaconazole* (Vixazol 275SC, Arivit 250SC) nồng độ 0,2%; *diniconazole* (Sumi-Eight 12,5WP) nồng độ 0,05% - 0,1% hoặc *carbendazim* và *mancozeb* (CaMa 750WP) nồng độ 0,2 - 0,25%. Pha kết hợp với chất bám dính BDNH 2000 nồng độ 0,2%.

(2) Đúng lúc: phun thuốc lần đầu khi vườn cây có 10 - 20% cây có lá non nhú chân chim, lá chưa nhiễm bệnh hoặc mới nhiễm ở mức rất nhẹ (cấp 1). Không phun

thuốc khi > 50% số cây trên vườn có lá giai đoạn xòe rũ (màu xanh nhạt) đã nhiễm bệnh > cấp 2.

(3) Đúng cách: phun phủ đều toàn bộ tán lá, đảm bảo chu kỳ xử lý 7-10 ngày/lần. Phun thuốc trong khoảng thời gian trời mát (sáng sớm hoặc chiều tối), không phun thuốc vào thời điểm nắng gắt, nhiệt độ cao.

(4) Đúng liều lượng: 400 – 700 lít/ha tùy thuộc loại máy phun và mật độ lá trên tán.



Hình 1. Vườn cây có tán lá sạch bệnh sau 2 lần xử lý thuốc, lá xanh và ổn định ngay ở thời điểm cuối tháng 2 năm 2013.

Trong quá trình triển khai công tác phòng trị bệnh phấn trắng trên vườn cây cao su kinh doanh tại một số đơn vị đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Có nhiều vườn cây hiệu quả phòng bệnh rất thấp vì đã không tuân thủ nghiêm túc một trong những khuyến cáo nêu trên, cụ thể như sau:

Về công tác chuẩn bị: một số nơi xây dựng kế hoạch mà không căn cứ vào nguồn nhân vật lực của đơn vị nên đăng ký diện tích vườn cây phun phòng trị bệnh quá nhiều, vượt khả năng đáp ứng của nguồn lực tại chỗ. Triển khai một cách dàn trải, số lượng máy phun cao áp và công suất hoạt động của máy không đủ để xoay vòng kịp thời chu kỳ xử lý 7 – 10 ngày/lần/vườn. Thiếu qui hoạch chi tiết đối tượng vườn cây, thay vì vườn cây nào ra lá trước sẽ được sắp xếp phun trước nhưng trong thực tế vấn đề này ít được quan tâm. Bên cạnh đó, hệ lụy của việc xây dựng kế hoạch trễ làm cho công tác triển khai phun thuốc không kịp thời khi nhiều vườn cây đã nhiễm bệnh, ở mức phổ biến nên hiệu quả phòng bệnh chắc chắn không cao.

Về tuân thủ nguyên tắc đúng thuốc: hầu hết các đơn vị đều tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc này, sử dụng đúng thuốc có hoạt chất *hexaconazole*, *carbendazim* + *hexaconazole*, *diniconazole* hoặc *carbendazim* + *mancozeb* ở nồng độ thích hợp, kết hợp với chất bám dính BDNH 2000 nồng độ 0,2% theo khuyến cáo của Viện và Quy trình kỹ thuật cây cao su 2012. Tuy nhiên, một số nơi tự ý pha thêm thuốc khác (ví dụ như Sulox 80 WP nồng độ 0,2%), hoặc sử dụng các loại chất bám dính chưa được

Viện khảo nghiệm trên cây cao su. Điều này là không cần thiết vì tốn kém và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả phòng trị bệnh.

Về tuân thủ nguyên tắc đúng lúc: đối với những vườn cây khi lá đã nhiễm bệnh ở mức > cấp 2, thì việc phun thuốc sẽ không mang lại hiệu quả. Lúc này, tác động của thuốc là diệt nấm nhưng không thể bảo toàn phần lá nguyên vẹn vì trước đó nấm bệnh đã xâm nhiễm vào mô lá, gây chết mô và để lại những vết thương loang lỗ trên phần lá. Những lá bệnh bị biến dạng, loang lỗ này sẽ không rụng và tán lá thưa thớt kéo dài đến mùa mưa mới thay lá rải rác (Hình 2 và Hình 3). **Do đó, không nên phun thuốc trên những vườn cây có lá giai đoạn xòe rũ (màu xanh nhạt) đã nhiễm bệnh ở mức > cấp 2.** Trong trường hợp này, có thể chờ cho vườn cây rụng lá và ra lá mới (đợt 2) nếu có điều kiện sẽ tổ chức phun phòng trị bệnh trong lần ra lá thứ cấp.



Hình 2. Hậu quả của việc phun thuốc trễ (sau khi lá đã nhiễm bệnh nặng): phần lá biến dạng vẫn lưu lại trên cành, không rụng.



Hình 3. Hậu quả của việc phun thuốc trễ (sau khi lá đã nhiễm bệnh nặng): tán lá thưa thớt kéo dài, hầu hết lá đều bị nhiễm bệnh nặng, phần lá loang lỗ vết thương do nấm để lại.

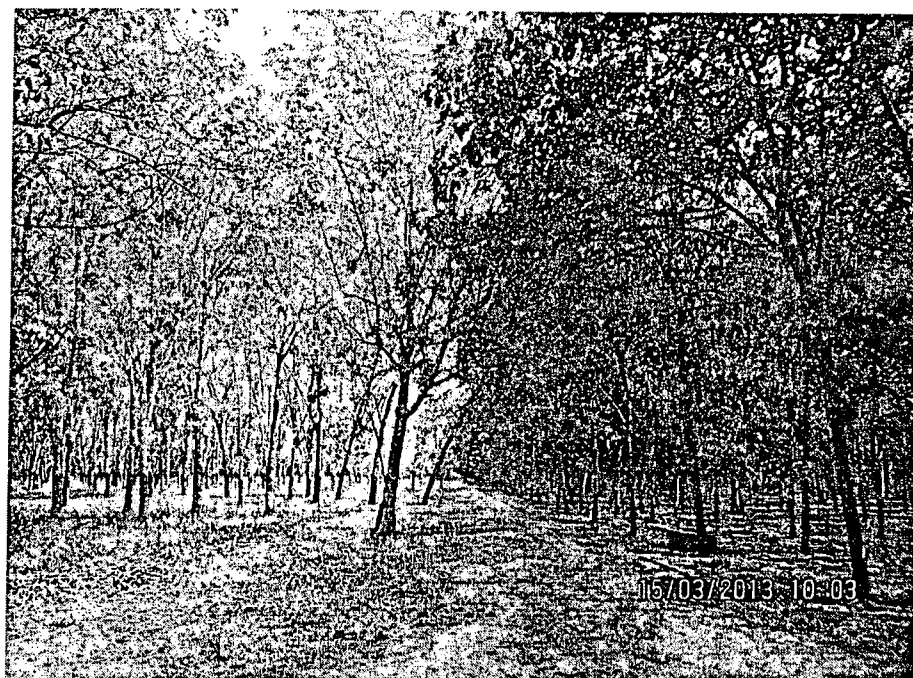
Về tuân thủ nguyên tắc đúng cách: yêu cầu phun thuốc phủ đều tán lá đòi hỏi phải có máy phun cao áp phù hợp với chiều cao của vườn cây. Hiện nay, có nhiều loại máy phun cao áp khác nhau về kiểu dáng, kết cấu, công suất,... đã được có mặt trên thị trường, nhìn chung có 3 loại máy phun chính được các đơn vị sử dụng bao gồm: (1) Máy phun Jacto (nhập từ Malaysia) hoạt động ổn định, ít hư hỏng, lượng nước phun khoảng 400 lít/ha, phủ đều tán lá. Độ cao đạt khoảng 18 – 20 m nên chỉ phù hợp trên vườn cao su tơ có tán lá thấp; (2) Máy phun cao áp cải tiến gắn với trục truyền động của máy kéo và (3) máy phun cao áp cải tiến (máy bơm rori) độ cao tầm phun có thể đạt 20 – 25 m với lượng nước phun khoảng 700 lít/ha, phủ đều tán lá. Điều đáng quan ngại là chất lượng của các dạng máy phun cải tiến, tự chế có sự khác biệt rất lớn giữa các đơn vị, nhiều máy hoạt động không ổn định, hay hỏng hóc trong quá trình phun thuốc, có những máy không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (tiêu chí phun phủ đều tán lá) cũng đã được sử dụng nên ảnh hưởng lớn đến hiệu quả phòng trị bệnh.

Về tuân thủ nguyên tắc đúng liều lượng: vấn đề tốc độ di chuyển của máy kéo ảnh hưởng trực tiếp đến lượng nước phun/ha thường không được lưu tâm. Một số đơn vị giao khoán mà không định mức thời gian máy phun/ha trong khi công nhân điều khiển máy kéo thường có tâm lý chạy tốc độ nhanh để mau xong việc và tăng năng suất lao động nên không đảm bảo lượng nước phun/ha. Cần điều chỉnh tốc độ di chuyển của máy kéo cho phù hợp, qua theo dõi nhiều nơi cho thấy: đối với máy phun Jactor lượng nước phun phù hợp từ 300 – 400 lít/ha, đối với các loại máy phun cải tiến, tự chế thì lượng nước từ 700 – 800 lít/ha là phù hợp.

Tóm lại, khi triển khai phòng trị bệnh phấn trắng qui mô đại trà trên vườn cây kinh doanh cần có sự chuẩn bị thật chu đáo và triển khai một cách nghiêm túc. Trong công tác chuẩn bị cần xây dựng kế hoạch sớm, qui hoạch diện tích phù hợp với nguồn nhân vật lực của đơn vị, không tiến khai dài trải vọt khả năng đáp ứng tại chỗ. Trong quá trình triển khai cần tuân thủ nghiêm ngặt qui trình, phun thuốc tại thời điểm vườn cây ra lá non, lá chưa nhiễm bệnh hoặc mới nhiễm ở mức thấp (cấp 1), đảm bảo chu kỳ xử lý 7 – 10 ngày/lần, không tự ý thay đổi công thức thuốc do Viện khuyến cáo, sử dụng máy phun đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (về độ cao và lượng nước phun phủ kín tán lá, hoạt động ổn định, ít hỏng hóc,...), và cử cán bộ kỹ thuật giám sát chặt chẽ trong quá trình triển khai. Chỉ khi thực hiện đúng, đủ các yêu cầu kể trên, mới đạt hiệu quả cao trong phòng trị bệnh phấn trắng với vườn cây có bộ lá khỏe, sạch bệnh và ổn định ngay trong tháng 3 (Hình 4 và Hình 5); ngược lại, là vườn nhiễm bệnh ở mức nặng, phiến lá biến dạng, loang lổ, tán lá thưa thớt kéo dài cả năm và gây lãng phí trong đầu tư.



Hình 4. Việc tuân thủ qui trình đã mang lại hiệu quả phòng trị bệnh cao: vườn cây có tán lá sạch bệnh, lá xanh và ổn định ngay ở thời điểm cuối tháng 2 năm 2013 .



Hình 5. Sự khác biệt giữa vườn không được phun thuốc và vườn đã được phun thuốc phòng trị bệnh đúng cách.

PHỤ LỤC THAM KHẢO:

- Báo cáo công tác Bảo vệ thực vật năm 2013 khu vực Tây Nguyên – Ban Quản lý Kỹ thuật Tập đoàn.
- Công văn 2983/CSVN-QLKT ngày 16/10/2013 về vấn đề hướng xử lý vườn cây bị bệnh rụng lá mùa mưa trên vườn cây khai thác;
- Công văn 3709/CSVN-QLKT ngày 20/12/2013 về việc triển khai kế hoạch tổ chức phun phòng bệnh lá phấn trắng năm 2014;

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác Bảo vệ thực vật năm 2013 Khu vực Tây Nguyên

1. Đánh giá chung công tác BVTV 2013

1.1. Tình hình bệnh hại

- Trong năm 2013, bệnh phấn trắng ở mức nặng hơn năm trước, trên 36.000 ha (91,5 % diện tích vườn cây khai thác) bị bệnh trong đó diện tích phun phòng 23.300 ha;

- Một số vườn cây phòng trị phấn trắng đạt hiệu quả đến mùa mưa lại bị bệnh rụng lá mùa mưa nặng, diện tích bệnh gần 11.000 ha (Chư Sê, Chư Păh, Mang Yang, Chư Prông, Eah'Leo) trên các giống RRIM 600, GT1,...

- Bệnh nứt vỏ trên vườn cây khai thác ở nhiều công ty chưa xử lý kịp, tập trung trên các giống VM515, RRIV4, PB235, PB260; công tác điều tra phòng trị chưa triệt để, còn nhầm lẫn với khô miệng cạo do sinh lý, một số công ty bệnh phát triển nặng ở cấp 4 – 5 mới tổ chức phun;

- Một số bệnh khác như: rỉ nâu, nấm hồng, *Corynespora*, mối, rệp vảy, héo đen, xuất hiện rải rác ở một vài công ty (chi tiết bảng phụ lục 1)

1.2. Đánh giá công tác quản lý và phòng trị một số bệnh chính trong năm 2013

- Trong công tác quản lý, giám sát quá trình phòng trị bệnh, hầu hết có hồ sơ theo dõi, biên bản kiểm tra, nhật ký phun cụ thể.

- Đánh giá công tác phòng trị một số loại bệnh:

+ Nhìn chung các đơn vị đã tích cực trong công tác phòng trị bệnh, nhất là bệnh phấn trắng, đã tập trung phun phòng; tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên hiệu quả đạt được chưa cao ở một số công ty (Chư Sê, Eah'Leo, Mang Yang).

+ Đối với bệnh rụng lá mùa mưa, các công ty Chư Păh, Chư Prông, Kon Tum, Mang Yang và Bình Thuận (thuộc khu vực DHMT) đã tổ chức phun phòng nhưng không hiệu quả.

+ Bệnh nứt vỏ trên vườn cây khai thác (tập trung trên các giống VM515, RRIV4, PB235, PB260), nhiều công ty chưa xử lý kịp, công tác điều tra phòng trị chưa triệt để, trong nhận diện còn nhầm lẫn với khô miệng cạo do sinh lý, một số công ty để bệnh phát triển nặng ở cấp 4 – 5 mới tổ chức phun;

- Nguyên nhân:

Khách quan:

(i) Do điều kiện thời tiết khu vực nên hàng năm hầu hết các diện tích khai thác bị bệnh phấn trắng nặng hơn các khu vực khác, rụng từ 2-3 lần.

(ii) Điều kiện thời tiết bất lợi khi tổ chức phun (trời nhiều gió) ảnh hưởng tới độ cao phun của máy;

(iii) Một số vườn cây khai thác nhóm 2-3 độ cao tán lá vượt quá chiều cao của máy phun hiện có;

(iv) Còn các diện tích đất dốc phương tiện phun khó khăn trong thực hiện. (v) trong phòng trị bệnh rụng lá mùa mưa, các biện pháp phun thuốc khi vườn cây đã bị nhiễm bệnh cho đến nay chưa mang lại hiệu quả;

Chủ quan:

(i) Một số đơn vị chưa triệt để, thiếu quyết liệt trong công tác chỉ đạo phòng trị phấn trắng trên vườn cây khai thác, tổ chức giám sát chưa kỹ, phun không đúng thời điểm, cá biệt còn đơn vị sử dụng thuốc không theo khuyến cáo;

(ii) Một số loại máy đã trang bị không bảo đảm cho việc phun vườn cây cao, nhóm 2-3, trang bị máy còn ít, không bảo đảm số lần phun lặp lại.

(iii) Đối với bệnh nứt vỏ *Botryodiplodia* trên vườn khai thác, khó khăn nhận dạng bệnh, cần tăng cường được tập huấn nâng cao trình độ.

2. Nhận xét đánh giá riêng công tác BVTV từng đơn vị (kèm phụ lục 2)

3. Kế hoạch công tác phòng trị bệnh đầu năm 2014

Diện tích phun phấn trắng và phun phân bón lá: tổng diện tích dự kiến phun 33.700 ha, cụ thể từng đơn vị như sau:

STT	Công ty	Diện tích phun phòng phấn trắng và phân bón lá (ha)
1	Chư Păh	6.606
2	Chư Prông	5.456
3	Chư Sê	3.533
4	EaHLeo	3.068
5	Kon Tum	8.447
6	Krông Búk	975
7	Mang Yang	5.676
TỔNG		33.761

b. Công tác chuẩn bị

- Máy phun, các công ty đã có kế hoạch chuẩn bị trang bị từ thuê hoặc mua thêm với số lượng chuẩn bị 195 máy (hiện có 98 máy, thuê ngoài 72 máy, mua thêm 25, chi tiết báo cáo công tác chuẩn bị máy của các đơn vị đính kèm phụ lục 4);

- Các đơn vị đã chuẩn bị đầy đủ vật tư, thuốc BVTV, phân bón lá và chất bám dính.

c. Lưu ý những vấn đề sau trong công tác triển khai phun phòng bệnh bệnh lá trên vườn cây khai thác năm 2014

(i) Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện cho kế hoạch phun phân trắng trong đầu năm 2014. Trong trang bị máy phun, trường hợp không đủ, ưu tiên phun phòng trị trên diện tích khai thác nhóm I, những diện tích hoặc giống bị nhiễm nặng năm trước;

(ii) Trong công tác tổ chức thực hiện, yêu cầu giám sát kỹ quá trình phun, thực hiện bảo đảm kỹ thuật, đúng chu kỳ và thời điểm, phun khi lô cao su có khoảng 10% cây ra lá giai đoạn nhú chân chim và ngưng phun khi khoảng 80% cây có tán lá ổn định; phun từ 2-3 lần với chu kỳ 7-10 ngày/lần vào buổi sáng ít gió, tùy điều kiện có thể tổ chức phun đêm.

Đối với các đơn vị tổ chức phun phân bón lá: kết hợp từ lần phun thứ 2, khi lá bắt đầu xòe;

(iii) đối với bệnh corynespora, hiện tại nhiễm nặng trên một số giống nhất định như RRIV4, RRIV2, RRIV3, PB260, nên chủ động điều tra phát hiện sớm, xử lý hóa chất luân phiên theo quy trình khuyến cáo, đúng thời điểm;

(iiii) Ngoài biện pháp phun hóa chất, cần áp dụng các biện pháp tổng hợp trong quản lý và thâm canh để tăng sức chống chịu cho vườn cây, thực hiện chế độ cạo đúng quy định, kết hợp các biện pháp thâm canh đã triển khai như đào hố tích mùn, tăng cường phân bón,...

(Ghi chú, các vấn đề trên đã được Tập đoàn chỉ đạo về công tác phòng trị bệnh lá năm 2014, CV số 2983/CSVN-QLKT về xử lý bệnh rụng lá mùa mưa trên vườn khai thác và CV số 3709/CSVN-QLKT ngày 20/12/2013 về triển khai kế hoạch phun phòng bệnh lá phân trắng năm 2014, đính kèm phụ lục)

PHỤ LỤC 1: Tổng hợp một số bệnh phổ biến khu vực Tây Nguyên năm 2013

STT	Công ty	Vườn cây KTCB				Vườn cây kinh doanh			
		DT bệnh	Số cây bệnh	TLB	CSB	DT bệnh	Số cây bệnh	TLB	CSB
BOTRYODIPLODIA		1.254,57	4.939			5.576,57	692.444		
1	Chư Momray	773,00		22	8,8				
2	Chư Prông	257,80		7,9	6,2	506,40		9,5	7,7
3	Chư Sê	223,77	4.939	4	5	61,40	5.599	22,5	
4	EaH'Leo					485,53	209.000	14,5	
5	Kon Tum					549,63	281.409	100	100
6	Mang Yang					3.973,61	196,436	23,4	
PHÂN TRẮNG		2.109,31	-			36.012,23	-		
1	Chư Păh					6.840,00		100	100
2	Chư Prông	541,30		16,6	14,2	4.594,60		85,8	72,4
3	Chư Sê					5.513,94		55	76
4	EaH'Leo					2.731,14		81,7	
5	Kon Tum					7.164,53		100	100
6	Krông Buk	44,84		100		2.459,33		98	
7	Mang Yang	1.093,17		100		6.708,69		23,4	
8	Sa Thầy	430,00							
RỤNG LÁ MÙA MƯA						10.951,57	-		
1	Chư Păh					3.313,78			
2	Chư Prông					4.533,00		84,6	60
3	Chư Sê					1.070,57			
4	EaH'Leo					1.270,26		36,9	
5	Kon Tum					315,27		100	65
6	Mang Yang					448,69			

PHỤ LỤC 2: Đánh giá công tác BVTV từng đơn vị

Công ty	Ghi nhận	Đánh giá
Chur Momray	Quy trình: Phòng Kỹ thuật kiểm tra phát hiện bệnh, thông báo hướng dẫn phun phòng đến từng nông trường - Phòng Kế hoạch mua thuốc, cấp thuốc đến NT, giám sát phun thuốc. Hồ sơ: thông báo hướng dẫn, biên bản xác nhận phun thuốc hàng ngày, biên bản nghiệm thu. Tồn kho: khi có bệnh mới mua thuốc nên thuốc tồn kho không nhiều.	Công tác phát hiện và phòng trị bệnh kịp thời. Công tác quản lý tốt.
Chur Păh	Hồ sơ: quyết định thành lập ban chỉ đạo phun thuốc, tổ giám sát nghiệm thu, nhật ký phun thuốc theo bệnh, theo ngày, hướng dẫn thực hiện từ cấp công ty đến nông trường – tổ – đội, sử dụng thuốc đúng loại.	Thực hiện công tác BVTV tích cực và hiệu quả, đặc biệt là công tác phun phòng phấn trắng. Công ty có phun khảo nghiệm phòng bệnh rụng lá mùa mưa nhưng hiệu quả thấp. Công tác tổ chức, quản lý BVTV tốt, chặt chẽ.
Chur Prông	Quy trình: phòng Kỹ thuật kiểm tra bệnh, hướng dẫn phòng trị, xác định lượng thuốc sử dụng, nghiệm thu. Hồ sơ: Biên bản kiểm tra bệnh, nhật ký phun thuốc tại nông trường, biên bản nghiệm thu theo bệnh.	Công tác phát hiện và phòng trị bệnh chưa kịp thời, bệnh <i>Botryodiplodia</i> đến cấp 4-5 mới phòng trị.
Chur Sê	Quy trình: phòng Kỹ thuật xây dựng kế hoạch phun phòng bệnh, lượng thuốc sử dụng hàng tháng từng nông trường - phòng Kế hoạch mua, cấp thuốc đến các nông trường. Hồ sơ: kế hoạch phun phòng bệnh, biên bản nghiệm thu theo tháng, sử dụng đúng loại thuốc.	Công tác phòng trị bệnh phấn trắng đạt hiệu quả 70 %, tuy nhiên những diện tích phòng phấn trắng hiệu quả lại bị bệnh rụng lá mùa mưa nặng. Công tác quản lý chưa thật chặt chẽ, không có nhật ký theo dõi xác nhận việc phun thuốc, chỉ đánh dấu ngày phun thuốc (2 ngày/ tháng).
Ea H'leo	Quy trình: Nông trường báo bệnh - Phòng Kỹ thuật kiểm tra & lập kế hoạch phòng trị - phòng Kế hoạch mua & giao thuốc đến các nông trường - phòng Kỹ thuật kiểm tra nghiệm thu từng ngày phun thuốc. Hồ sơ: Thông báo hướng dẫn theo bệnh, kế hoạch phòng trị, nhật ký phun thuốc, biên bản nghiệm thu hàng ngày.	Công tác quản lý BVTV tốt, mọi công việc đều có nhân viên phòng Kỹ thuật kiểm tra, giám sát. Phòng trị bệnh phấn trắng kết quả không cao do máy móc (độ cao máy phun, máy hay bị hư) -> cty kiến nghị Tập đoàn hỗ trợ trang bị máy móc thiết bị; thời tiết (gió lớn, sương mù, mưa phùn) -> thử nghiệm phun vào ban đêm như Kon Tum.

Công ty	Ghi nhận	Đánh giá
Kon Tum	Quy trình: Nông trường báo bệnh - Phòng Kỹ thuật kiểm tra, lên kế hoạch sử dụng thuốc, ra thông báo hướng dẫn & phân bổ thuốc đến các nông trường, giám sát phun thuốc tại vườn cây. Hồ sơ: Quyết định thành lập tổ giám sát phun thuốc, lý lịch phun thuốc, biên bản nghiệm thu theo loại bệnh. Tồn kho: do có bệnh mới mua thuốc nên số lượng tồn kho ít, không đáng kể	Phòng trị bệnh Phấn trắng & <i>Botryodiplodia</i> đạt hiệu quả. Công tác quản lý BVTV tốt: nhân viên phòng Kỹ thuật giám sát việc phun thuốc tại vườn cây, chỉ nghiệm thu khi việc phun phòng đạt hiệu quả, có lưu giữ vỏ thuốc để kiểm tra lượng thuốc sử dụng. Công tác nghiệm thu còn chậm, phòng trị phấn trắng tháng 3 đến tháng 11 vẫn chưa thực hiện xong việc nghiệm thu. Lưu ý: bệnh Rễ nâu chưa có biện pháp phòng trị hiệu quả, có nguy cơ tái phát cao.
Krông Buk	Hồ sơ: thông báo hướng dẫn, biên bản kiểm tra nghiệm thu từng ngày phun thuốc theo từng nông trường. Không phun phòng phấn trắng vườn cây kinh doanh vì đa số vườn cây thuộc nhóm 2-3 & cao su xen cà phê.	Chỉ thực hiện phun phòng bệnh vườn cây KTCB -> cần quan tâm thực hiện công tác quản lý BVTV trên vườn cây kinh doanh.
Mang Yang	Hồ sơ: Hợp đồng mua bán thuốc, thông báo hướng dẫn phun thuốc, nhật ký phun thuốc theo ngày theo nông trường, biên bản nghiệm thu, số liệu tồn kho. Tồn kho: thuốc tồn kho nhiều đặc biệt là Sulox (tồn hơn 14 tấn).	Công tác phát hiện và phòng trị bệnh chưa kịp thời và chưa hiệu quả, bệnh <i>Botryodiplodia</i> đã phun thuốc 3 lần nhưng bệnh vẫn còn (cấp 3-5), phun thuốc phấn trắng đến 4-5 đợt nhưng tán lá vẫn thừa thớt. Phòng Kỹ thuật & Phòng Kế hoạch chưa phối hợp để tính lượng thuốc sử dụng theo diện tích bệnh dẫn đến lượng thuốc tồn kho nhiều.
Sa Thầy	Quy trình: đội sản xuất báo bệnh - phòng Kỹ thuật kiểm tra xác nhận, ra thông báo hướng dẫn. Hồ sơ: Hợp đồng mua thuốc, thông báo hướng dẫn, nghiệm thu tháng.	Công tác quản lý chưa chặt chẽ. Công ty không xuất trình được nhật ký phun thuốc, tồn kho. Công tác nghiệm thu theo tháng, theo định mức công, chỉ ghi chung chung là phun thuốc BVTV, không theo dõi theo bệnh, không theo dõi được lượng thuốc sử dụng.

PHỤ LỤC 3: Tổng hợp máy phun thuốc cho kế hoạch năm 2014 tại các đơn vị Tây Nguyên

STT	Công ty	Loại máy	Hiện có (máy)	Thuê ngoài (máy)	Mua thêm (máy)	Độ cao máy phun (m)
1	Chư Păh	Jactor	2			15-18
		Cao áp	30	6		18-25
2	Chư Prông	Jactor	2			15-20
		Nhật Vĩnh	5	7		20-25
3	Chư Sê	Jactor	2			25
		Nhật Vĩnh	8			25
		Chí Thanh		12		25
4	EaHLeo	Cao áp			23	> 20
		Nhật Vĩnh	8			14-15
5	Kon Tum	Jactor	2			>15
		Nhật Vĩnh	31	4		>20
		Chí Thanh	4			>20
6	Krông Búk	Cao áp	2			20-25
		Nhật Vĩnh			2	20-25
7	Mang Yang	Cao áp		43		>20
		Nhật Vĩnh	2			18-20

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1983./CSVN- QLKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2013

V/v: hướng xử lý vườn cây bị bệnh
rụng lá mùa mưa trên vườn cây khai
thác

Kính gửi: Các CTCS Bình Thuận, Chư Sê, Chư Pah

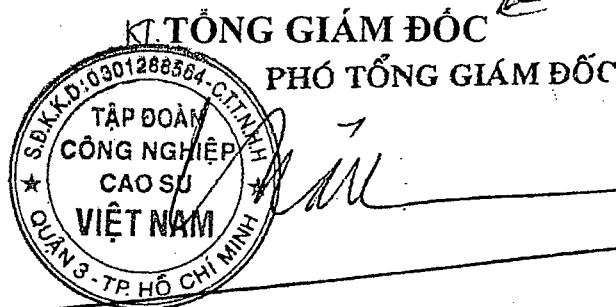
Theo báo cáo của các công ty Chư Sê, Chư Pah, Bình Thuận về tình hình
rụng lá mùa mưa trên vườn cây khai thác, Tập đoàn có ý kiến về hướng xử lý như
sau:

1. Các biện pháp phun thuốc khi vườn cây đã bị nhiễm bệnh thường không
mang lại hiệu quả, do vậy tập trung công tác phòng bệnh loét sọc mặt cạo theo
QTKT, gia cố máng chắn mưa để ngăn nấm bệnh theo nước mưa lan xuống mặt
cạo gây loét mặt cạo. Vệ sinh gom lá rụng vào hố tích mùn, xử lý bằng vôi để giảm
nguồn bệnh.

2. Do đặc điểm của bệnh, chỉ xảy ra trong mùa mưa dầm, trên một số dòng
vô tính như RRIM 600, GT1, VM 515., nên đánh dấu các lô/ diện tích bị nặng năm
nay, chuẩn bị kỹ vật tư, phương tiện để phun thử nghiệm đầu thời kỳ mưa dầm
trong năm sau, đánh giá tổng kết trước khi nhân rộng đại trà./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lãnh đạo Tập đoàn “đề BC”;
- Các CTCS khu vực TN và DHMT;
- Kiểm soát viên TĐ;
- Lưu: VT, QLKT.



Lê Minh Châu

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3709 /CSVN-QLKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2013

V/v: triển khai kế hoạch tổ chức phun
phòng bệnh lá phấn trắng năm 2014

Kính gửi: Các Công ty cao su trực thuộc Tập đoàn

Từ kết quả công tác phun phòng trị bệnh phấn trắng tại khu vực Tây Nguyên và một số công ty khu vực Đông Nam Bộ, Lãnh đạo Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị:

1. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện cho kế hoạch phun phấn trắng trong đầu năm 2014. Yêu cầu bảo đảm hiệu quả kinh tế, sử dụng máy phun, thuốc phun, phân bón lá (nếu có) với chi phí hợp lý.

2. Tổ chức thực hiện phun phòng trên vườn cây khai thác, lưu ý tập trung ưu tiên phun phòng trị trên diện tích khai thác nhóm 1, diện tích bị nặng các năm trước trong tầm của máy phun hiện có;

3. Yêu cầu tổ chức giám sát kỹ quá trình thực hiện phun tại đơn vị bảo đảm kỹ thuật, đúng chu kỳ và thời điểm, phun khi lô cao su có khoảng 10% cây ra lá giai đoạn nhú chân chim và ngưng phun khi khoảng 80% cây có tán lá ổn định; phun từ 2-3 lần với chu kỳ 7-10 ngày/lần vào buổi sáng ít gió, tùy điều kiện có thể tổ chức phun đêm.

Đối với các đơn vị tổ chức phun phân bón lá: kết hợp từ lần phun thứ 2, khi lá bắt đầu xòe;

4. Các công ty trình kế hoạch thực hiện phun theo biểu mẫu đính kèm gửi về Tập đoàn (Ban QLKT) trước ngày 28/12/2013. Báo cáo kèm File gửi về địa chỉ email: vhhanh@rubbergroup.vn

5. Khi bắt đầu thực hiện phun thuốc các đơn vị báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần vào số điện thoại 0916.909.590 theo hướng dẫn của công văn 2397/CSVN-QLKT ngày 22/08/2013.

6. Ban QLKT có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và kiểm tra các đơn vị trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban KHĐT, LĐTL;
- Lãnh đạo TĐ "đề BC";
- Viện NCCS.VN;
- Lưu : VT, QLKT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Châu



PHIẾU GÓP Ý THẢO LUẬN

Hội thảo đầu bờ “phòng trị bệnh lá phấn trắng trên vườn cây thu hoạch mủ”

Sau khi quan sát tại lô và nghe báo cáo tại Hội trường; Tôi có các ý kiến trao đổi và câu hỏi làm rõ thêm về công tác phun phòng bệnh trên vườn cây thu hoạch mủ như sau:

1. Ý kiến trao đổi / thảo luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Câu hỏi :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Các góp ý khác :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ghi chú: Anh (chị) không cần ghi tên đơn vị và có thể chuyển ngay phiếu góp ý đến Ban Tổ chức Hội thảo để được giải đáp, trao đổi ngay trong buổi thảo luận, hoặc góp ý sau qua email gửi về Ban Quản lý Kỹ thuật Tập đoàn: qlkt@rubbergroup.vn ; vhhanh@rubbergroup.vn ; trong trường hợp quá nhiều ý kiến, không thể trao đổi trả lời hết trong buổi thảo luận, Ban Quản lý Kỹ thuật sẽ có ý kiến trả lời, trao đổi sau đến các đơn vị.